TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Đức A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Ng và anh A đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo Ng1, sinh ngày 01/7/2017. Hiện nay con đang ở cùng chị Ng. Ly hôn chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng1 và anh A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (bằng chữ: một triệu đồng/ tháng) kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ng và anh A không đề nghị Toà án giải quyết.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Đức Anh không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói

trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện nộp 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001459 ngày 26/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị Ng 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đức A phải chịu 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khương Đặng Khánh Hằng